

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2022

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thuỳ;

Ông Trần Đình Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 12/05/1984 tại xã X, huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 06 (xóm 10 cũ), xã X, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim C, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1947; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án:

+ Ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 24/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản bị chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù.

+ Ngày 04/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản bị chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng). Chấp hành xong ngày 11/12/2021.

Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2022 đến ngày 10/4/2022 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Thành*: Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định: “có mặt”;

- *Bị hại*: Anh Hng Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 13, xã V, huyện TN, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

- *Người làm chứng*:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1947; “vắng mặt”;
2. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1955; “vắng mặt”;
3. Chị Trần Thị N, sinh năm 1975; “vắng mặt”;
4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/4/2022, Trần Đình H đi xe đạp mini nhãn hiệu DAVISA màu trắng từ nhà ở xóm 6, xã X, huyện Xuân Trường đi lang thang tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường 51A thuộc xóm 1, xã X, huyện XT, H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu BiZil, màu đen xám, BKS: 17 M4- 1499 dựng ở bờ ruộng cách đường 51A khoảng 20 mét, chìa khóa còn cắm ở ổ điện. Trên yên xe có lắp giá sắt chở hàng bằng kim loại, trên giá chở hàng để 02 bao tải màu trắng bên trong là 12 bộ lưới bát quái đánh bắt cá có khung sắt cố định kích thước (15x19)cm, chiều dài 440cm của anh Hng Văn T. Thấy anh T đang đánh bắt cá cách đó khoảng 70 mét, không để ý trông xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi gửi xe đạp tại cửa hàng rửa xe của bà Trần Thị Nguyên (cách đó khoảng 400 mét) rồi đi bộ đến chỗ xe mô tô BKS 17 M4- 1499 mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, T vào cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị H tháo giá sắt cùng hai bao tải đựng lưới bát quái bán cho bà H được 300.000 đồng. Sau đó, T tìm nơi bán xe nhưng không được. Khi đi đến cây xăng ở xóm 3, xã G, huyện GT, T vào gặp bà Đoàn Thị H (chủ cây xăng) nói là xe của mình rồi nhờ gửi xe tại đây, sau đó nhờ xe của người đi đường đến cửa hàng rửa xe của bà N để lấy xe đạp đi về. Nhận được tin báo của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành xác minh, cùng ngày đã bắt khẩn cấp Trần

ĐìnhT và thu giữ xe mô tô BKS 17 M4- 1499 tại cây xăng nhà bà H và thu giữ giá sắt cùng 12 bộ lưới đánh bắt cá tại cửa hàng thu mua phế liệu của bà Hạnh. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của Trần ĐìnhT 01 xe đạp mini và số tiền 300.000 đồng.

Ngày 05/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá đối với tài sản Trần ĐìnhT đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79 ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận:

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Bizil, màu sơn đen xám, BKS: 17M4-1499, sản xuất năm 2008. Tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.000.000 đồng.

+ 12 bộ lưới đánh bắt cá có khung sắt cố định kích thước (15x19)cm, quần lưới màu xanh, dài 440cm. Tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 600.000 đồng.

+ 01 giá chõ hàng bằng kim loại sắt, trọng lượng 12kg. Tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 180.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị Trần ĐìnhT chiếm đoạt là 2.780.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường, Trần ĐìnhT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 42/CT-VKSXT ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Trần Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Đình H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Trần Đình H khai nhận đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi

phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2022, tại khu vực xóm 1, xã Xuân Ninh, Trần Đình T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Hng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu BiZil, màu đen xám, BKS: 17 M4- 1499; 01 giá chở hàng bằng sắt nặng 12kg và 12 bộ lưới đánh bắt cá có tổng giá trị 2.780.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, đã bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo Trần Đình H không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị N, bà Đoàn Thị H là những người mua tài sản do T phạm tội mà có, cho T gửi xe khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét quá trình giao dịch, cho gửi xe, các bà H, N, H không biết động cơ, mục đích cũng như là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhắc nhở đối với các bà H, N, H là phù hợp.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã trả lại xe mô tô BKS: 17M4-1499; 12 bộ lưới đánh bắt cá và 01 giá đỡ hàng cho bị hại là anh Hng Văn T là chủ sở hữu theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp mini nhãn hiệu DAVISA, màu trắng, H sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định được là xe H mượn của bà Trần Thị L (mẹ của H), khi cho mượn, bà L không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội, xét trả lại chiếc xe trên cho bà L là phù hợp.

Xét cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[8] Trách nhiệm dân sự: Anh Hng Văn T đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì bồi thường về dân sự. Bà Hạnh không yêu cầu T phải bồi thường số tiền 300.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Trần Đình H 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng);
- Trả lại chiếc xe đạp mini nhãn hiệu DAVISA, màu trắng đã cũ cho bà Trần Thị Loan.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 70/CCTHA ngày 11/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường và Biên lai thu tiền số 0001595 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung